

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ CÁC LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K167 (huyện Hương Sơn)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Hồ Thị	Ái	01	7,5	Bảy rưỡi	
2	Nguyễn Hồng	Anh	02	Đã nghỉ học		
3	Trần Ngọc	Anh	03	7,0	Bảy điểm	
4	Bùi Trọng	Anh	04	8,0	Tám điểm	
5	Nguyễn Thanh	Bình	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Đào Thị Thái	Bình	06	8,5	Tám rưỡi	
7	Nguyễn Văn	Cường	07	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
8	Nguyễn Thị	Đoài	08	8,5	Tám rưỡi	
9	Nguyễn Thị	Dung	09	8,0	Tám điểm	
10	Nguyễn Thị Thu	Dung	10	8,0	Tám điểm	
11	Đinh Tuấn	Dũng	11	8,5	Tám rưỡi	
12	Võ Minh	Dương	12	7,0	Bảy điểm	
13	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	13	8,5	Tám rưỡi	
14	Nguyễn Huy	Giáp	14	8,5	Tám rưỡi	
15	Phan Duy	Giáp	15	7,0	Bảy điểm	
16	Cao Thị Thu	Hà	16	8,0	Tám điểm	
17	Hồ Thị Ngọc	Hà	17	8,5	Tám rưỡi	
18	Đoàn Thị Kim	Hằng	18	8,5	Tám rưỡi	
19	Lương	Hậu	19	8,0	Tám điểm	
20	Hồ Thị	Hiên	20	7,5	Bảy rưỡi	
21	Lê Thị	Hiên	21	7,5	Bảy rưỡi	
22	Hồ Thị	Hiên	22	8,0	Tám điểm	
23	Nguyễn Văn	Hiệp	23	8,0	Tám điểm	
24	Nguyễn Thị	Hòa	24	8,0	Tám điểm	
25	Nguyễn Công	Hoan	25	8,0	Tám điểm	
26	Trịnh Thị	Hoan	26	8,0	Tám điểm	
27	Bùi Văn	Hòe	27	7,5	Bảy rưỡi	
28	Trần Tân	Hội	28	7,5	Bảy rưỡi	
29	Đoàn Thị	Hồng	29	8,5	Tám rưỡi	
30	Nguyễn Thị Kim	Huế	30	7,5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Thị	Huệ	31	8,5	Tám rưỡi	
32	Ngô Quang	Hùng	32	8,0	Tám điểm	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
33	Trần Thanh	Hùng	33	8,0	Tám điểm	
34	Nguyễn Thị	Hương	34	8,0	Tám điểm	
35	Lê Thị	Hường	35	7,5	Bảy rưỡi	
36	Lê Thị Hồng	Khuyên	36	8,0	Tám điểm	
37	Nguyễn Trung	Kiên	37	8,5	Tám rưỡi	
38	Lê Hà Hồng	Lam	38	8,5	Tám rưỡi	
39	Bùi Thị	Long	39	8,0	Tám điểm	
40	Nguyễn Thành	Luân	40	8,0	Tám điểm	
41	Trần Văn	Minh	41	8,0	Tám điểm	
42	Phan Thị	Nam	42	8,5	Tám rưỡi	
43	Nguyễn Thị Hồng	Nét	43	8,5	Tám rưỡi	
44	Bùi Thị Thanh	Nga	44	8,0	Tám điểm	
45	Đặng Thị	Nga	45	8,0	Tám điểm	
46	Nguyễn Thị Thúy	Nga	46	8,0	Tám điểm	
47	Tổng Thị Hồng	Nhung	47	8,0	Tám điểm	
48	Phan Thị	Nhụy	48	8,0	Tám điểm	
49	Phan Thị	Nương	49	8,0	Tám điểm	
50	Nguyễn Tiến	Phong	50	8,0	Tám điểm	
51	Phan Trọng	Quân	51	8,5	Tám rưỡi	
52	Vương Khả	Quý	52	8,0	Tám điểm	
53	Hà Thị	Sao	53	8,5	Tám rưỡi	
54	Dương Ngọc	Son	54	8,0	Tám điểm	
55	Trần Hậu	Son	55	7,0	Bảy điểm	
56	Bùi Đình	Tâm	56	7,5	Bảy rưỡi	
57	Trần Xuân	Tạo	57	8,5	Tám rưỡi	
58	Võ Khắc	Thái	58	8,0	Tám điểm	
59	Dương Thị Hồng	Thanh	59	8,0	Tám điểm	
60	Nguyễn Thị Tuyết	Thanh	60	8,5	Tám rưỡi	
61	Nguyễn Xuân	Thành	61	8,5	Tám rưỡi	
62	Bùi Thị Phương	Thảo	62	8,0	Tám điểm	
63	Trần Thị	Thiệp	63	8,0	Tám điểm	
64	Nguyễn Nhất	Thiệt	64	8,0	Tám điểm	
65	Võ Thị	Thìn	65	7,5	Bảy rưỡi	
66	Võ Thị	Thìn	66	7,5	Bảy rưỡi	
67	Trần Thị Hồng	Thơm	67	7,0	Bảy điểm	
68	Dương Thị	Thủy	68	7,5	Bảy rưỡi	
69	Phan Thị	Thủy	69	7,0	Bảy điểm	
70	Lê Thị	Thủy	70	8,5	Tám rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
71	Nguyễn Khánh	Thuyết	71	7,5	Bảy rưỡi	
72	Phan Thị Thu	Trang	72	8,5	Tám rưỡi	
73	Nguyễn Anh	Tuân	73	8,5	Tám rưỡi	
74	Nguyễn Đức	Tuyên	74	8,5	Tám rưỡi	
75	Bùi Thị Kim	Xuân	75	8,5	Tám rưỡi	
76	Lê Thị	Yến	76	8,0	Tám điểm	

Danh sách này gồm: 76 học viên

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



TS. Nguyễn Trọng Tứ